Advance Techniques for Object Classification

Lesson of Content

- 1. SOTA of Image Classification
- 2. One-shot and Few-shot Learning
- 3. How to build demo

1. SOTA of Image Classification

Model: Beit (<u>BE</u>RT Pre-Training of <u>I</u>mage <u>T</u>ransformers)

Paper: https://arxiv.org/pdf/2106.08254.pdf

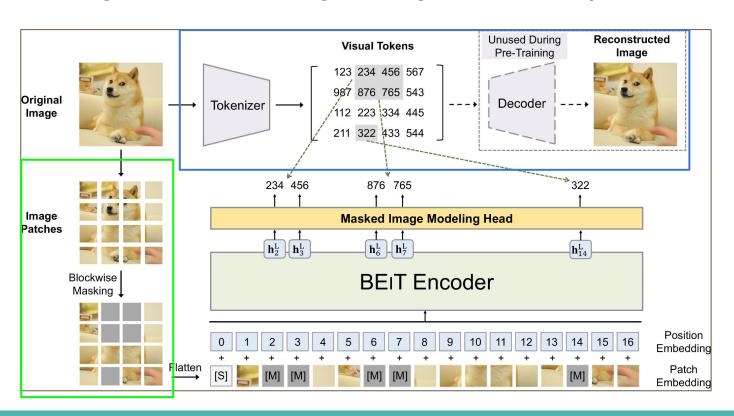
Huggingface: https://huggingface.co/docs/transformers/main/model-doc/beit

Models	CIFAR-100		
Training from scratch (i.e., ran	dom initialization)		
ViT ₃₈₄ [DBK ⁺ 20]	48.5*		
Supervised Pre-Training on Im	ageNet-1K (using labeled data)		
ViT ₃₈₄ [DBK ⁺ 20]	87.1		
DeiT [TCD ⁺ 20]	90.8		
Self-Supervised Pre-Training o	n ImageNet-1K (without labeled data)		
DINO [CTM ⁺ 21]	91.7		
MoCo v3 [CXH21]	87.1		
BEIT (ours)	90.1		
Self-Supervised Pre-Training, o	and Intermediate Fine-Tuning on ImageNet-1K		
BEIT (ours)	91.8		

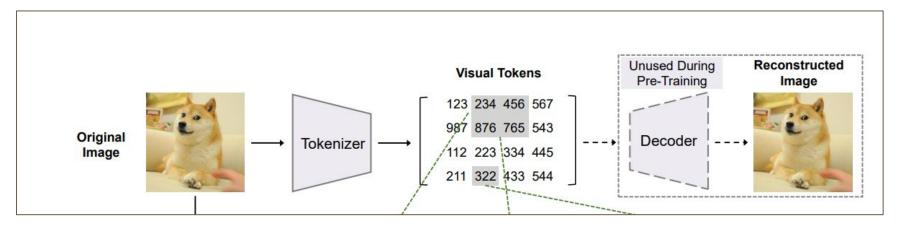
Hyperparameters	Base Size	Large Size		
Layers	12	24		
Hidden size	768	1024		
FFN inner hidden size	3072	4096		
Attention heads	12	16		
Attention head size	64			
Patch size	16×16			
Training epochs	800			
Batch size	2048			
Adam ϵ	1e-8			
Adam β	(0.9, 0.999)			
Peak learning rate	1.5e-3			
Minimal learning rate	1e-5			
Learning rate schedule	Cosine			
Warmup epochs	10			
Gradient clipping	3.0	1.0		
Dropout	X			
Stoch. depth	0.1			
Weight decay	0.05			
Data Augment	RandomRe	sizeAndCrop		
Input resolution	224×224			
Color jitter	0.4			

How it work

- Sử dụng task MIM (Masked Image modeling) - Một loại self-supervised

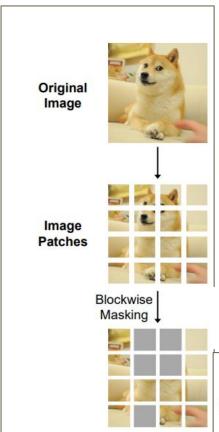


Visualize Token



- Trên thực tế mô hình chia ảnh thành 14x14 grids, mỗi grids có kích thước 16x16 (224/14 = 16 pixel).
- Dùng một bên thứ ba là <u>DALL-E</u> (Chức năng Encode/Tokenizer ảnh đầu vào thành ma trận 14x14, đồng thời mỗi giá trị nằm trong khoảng từ 0 -> 8191. Với **vocab_size** = 8192)
- Phần Decoder không sử dụng. Nó chỉ dùng để huấn luyện riêng mô hình DALL-E .

Image Patches



- Mục đích chia nhỏ ảnh thành 14x14 phần.
- Tiến hành masked ngẫu nhiên 40% số lượng patch để tạo dữ liệu huấn luyện. (Nó không masked ngẫu nhiên mà theo từng blocked).
- Lấy lấy phần tokenizer ở bước trước để tạo input và output cho mô hình self-supervised.

Figure 1 shows the overview of our method. As presented in Section 2.1, given an input image x, we split it into N image patches $(\{x_i^p\}_{i=1}^N)$, and tokenize it to N visual tokens $(\{z_i\}_{i=1}^N)$. We randomly mask approximately 40% image patches, where the masked positions are denoted as $\mathcal{M} \in \{1,\ldots,N\}^{0.4N}$. Next we replace the masked patches with a learnable embedding $e_{[M]} \in \mathbb{R}^D$.

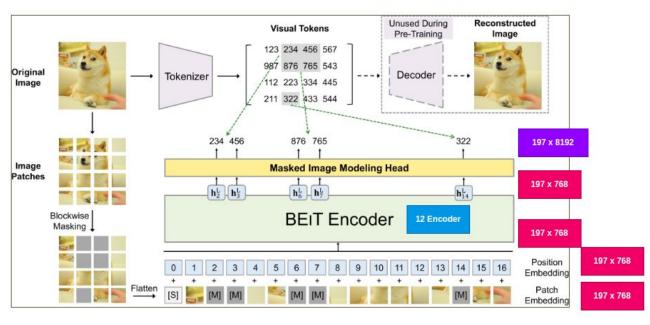


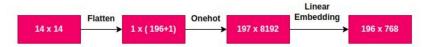
1. SOTA of Image Classification

How to training

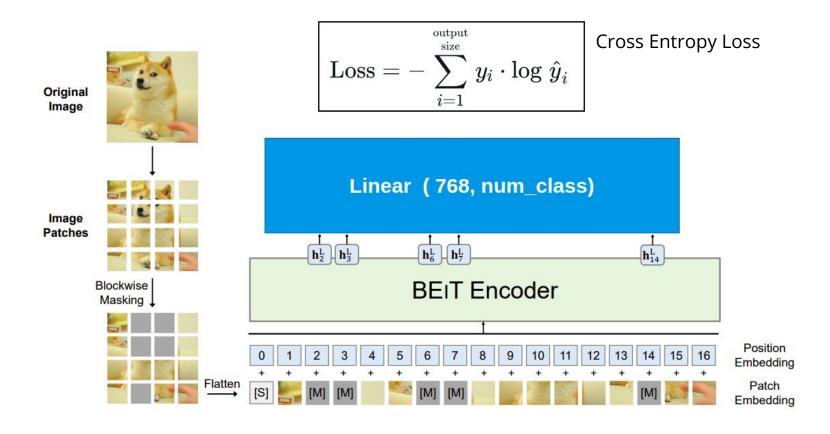
$$\max \sum_{x \in \mathcal{D}} \mathbb{E}_{\mathcal{M}} \left[\sum_{i \in \mathcal{M}} \log p_{\mathsf{MIM}}(z_i | x^{\mathcal{M}}) \right]$$

Maximum Log-Likelihood





Train Classification with Beit



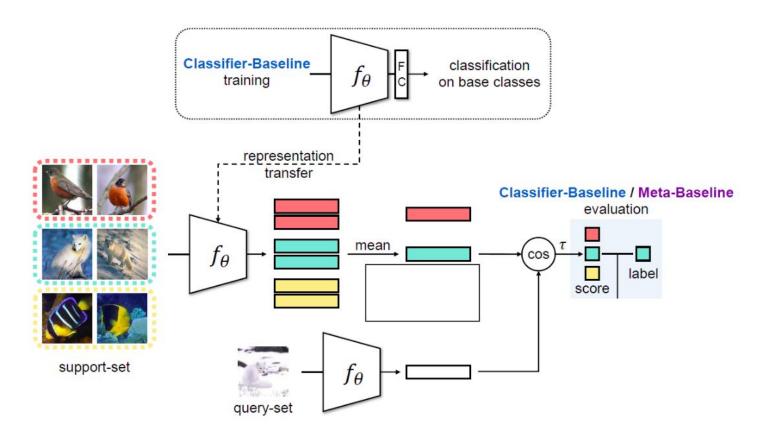
What Problem with Image Classification

- Khi tập dữ liệu của bạn hiếm hoi cho một hoặc một số class nào đó.
- Khi bạn muốn thêm lớp mới vào mô hình mà không muốn huấn luyện lại mô hình.





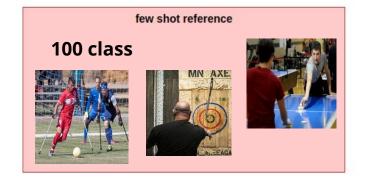
One-Shot and Few-shot



Dataset

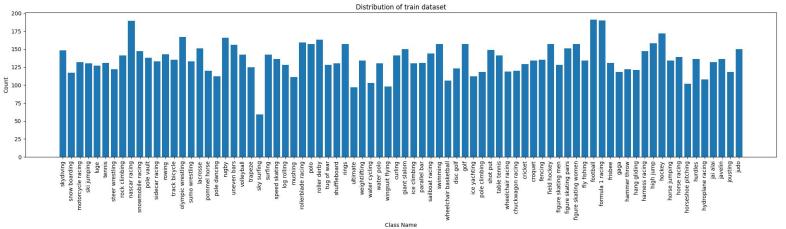


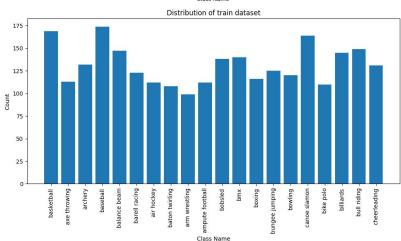




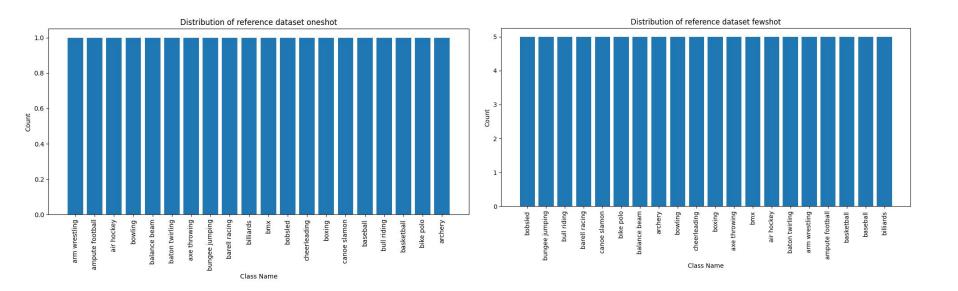


3. How to build a Demo





3. How to build a Demo



Metrics

return similarity

Cosine Similarity

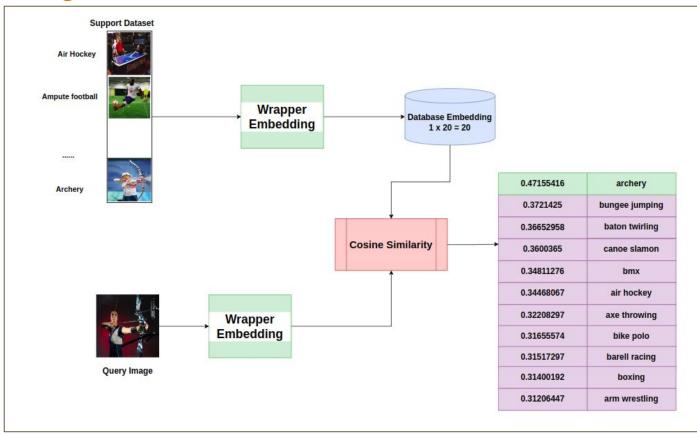
$$\cos(heta) = rac{\mathbf{A} \cdot \mathbf{B}}{\|\mathbf{A}\| \|\mathbf{B}\|} = rac{\sum\limits_{i=1}^n A_i B_i}{\sqrt{\sum\limits_{i=1}^n A_i^2} \sqrt{\sum\limits_{i=1}^n B_i^2}}$$

import numpy as np def cosine_similarity(vector1, vector2): # Chuân hóa vector trước khi tính cosine similarity vector1_normalized = vector1 / np.linalg.norm(vector1) vector2_normalized = vector2 / np.linalg.norm(vector2) # Tính cosine similarity similarity = np.dot(vector1 normalized, vector2 normalized)

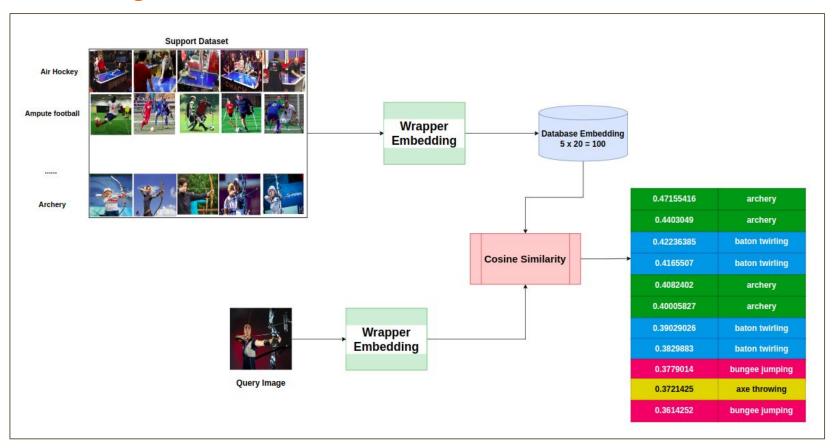
MSE

```
def mean_squared_error(vector1, vector2):
    mse = np.mean((vector1 - vector2) ** 2)
    return mse
```

One-Shot Diagram



Few-Shot Diagram



Some Results

Classification Report:						
	precision	recall	f1-score	support		
air hockey	0.74	0.98	0.85	112		
ampute football	0.97	0.90	0.94	112		
archery	0.94	0.91	0.93	132		
arm wrestling	0.91	0.52	0.66	99		
axe throwing	0.97	0.50	0.65	113		
balance beam	0.99	0.88	0.93	147		
barell racing	0.70	0.97	0.81	123		
baseball	0.86	0.77	0.81	174		
basketball	1.00	0.78	0.88	169		
baton twirling	0.61	0.86	0.71	108		
bike polo	1.00	0.23	0.37	110		
billiards	1.00	0.97	0.99	145		
bmx	0.58	1.00	0.73	140		
bobsled	1.00	0.91	0.95	138		
bowling	0.90	0.87	0.89	120		
boxing	0.39	0.98	0.56	116		
bull riding	0.94	0.65	0.77	149		
bungee jumping	0.80	0.98	0.88	125		
canoe slamon	0.97	1.00	0.98	164		
cheerleading	1.00	0.21	0.34	131		
accuracy			0.80	2627		
macro avq	0.86	0.79	0.78	2627		
weighted avg	0.87	0.80	0.78	2627		
weighted avg	0.07	0.00	0.75	2027		

Classification Report:						
	precision	recall	f1-score	support		
air hockey	0.90	0.98	0.94	112		
ampute footbalĺ	0.99	0.95	0.97	112		
archerv	0.97	0.87	0.92	132		
arm wrestling	0.77	0.94	0.85	99		
axe throwing	0.94	0.88	0.91	113		
balance beam	1.00	0.88	0.93	147		
barell racing	0.96	0.85	0.90	123		
basebali	0.88	0.95	0.92	174		
basketball	0.97	0.91	0.94	169		
baton twirling	0.80	0.98	0.88	108		
bike polo	0.93	0.89	0.91	110		
billiards	1.00	0.98	0.99	145		
bmx	0.87	0.94	0.90	140		
bobsled	1.00	0.93	0.97	138		
bowling	0.89	0.98	0.94	120		
boxing	0.73	0.98	0.84	116		
bull riding	0.88	0.97	0.93	149		
bungee jumping	0.89	0.99	0.94	125		
canoe slamon	0.99	1.00	1.00	164		
cheerleading	1.00	0.41	0.58	131		
accuracy			0.91	2627		
macro avg	0.92	0.91	0.91	2627		
weighted avg	0.92	0.91	0.91	2627		